

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của nhà nước đối với quỹ hỗ trợ phát triển

Căn cứ Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 50/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 232/1999/QĐ-TTg ngày 17/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ;

Để Quỹ hỗ trợ phát triển đảm bảo hoàn vốn trong quá trình thực hiện tín dụng đầu tư theo kế hoạch của Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp bù chênh lệch lãi suất (sau đây gọi tắt là cấp bù) đối với Quỹ hỗ trợ phát triển như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi cấp bù cho Quỹ hỗ trợ phát triển bao gồm:

Chênh lệch lãi suất và phí quản lý đối với các dự án cho vay từ các nguồn vốn trong nước.

2. Mức cấp bù được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất hoà đồng các nguồn vốn trong nước (bao gồm cả các nguồn vốn không phải trả lãi) với lãi suất cho vay chỉ định và phần phí quản lý được hưởng.

Quỹ hỗ trợ phát triển chỉ huy động các nguồn vốn với lãi suất cao trong trường hợp đã sử dụng tối đa các nguồn vốn không phải trả lãi hoặc huy động với lãi suất thấp.

3. Việc cấp bù được thực hiện theo phương thức tạm cấp hàng quý theo kế hoạch và có điều chỉnh theo tình hình thực hiện của các quý trước; số cấp bù chính thức cả năm sẽ được xác định sau khi kết thúc năm tài chính.

Nguồn cấp bù cho Quỹ hỗ trợ phát triển được bố trí trong dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm.

4. Quỹ hỗ trợ phát triển có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, xác định nhu cầu cấp bù và báo cáo Bộ Tài chính theo đúng quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Xây dựng kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất.

1.1. Trình tự xây dựng kế hoạch.

Căn cứ kế hoạch cân đối và huy động các nguồn vốn; căn cứ chủ trương về tín dụng đầu tư của Nhà nước, Quỹ hỗ trợ phát triển xây dựng kế hoạch cấp bù cho năm kế hoạch gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và đầu tư cuối tháng 9 hàng năm (theo mẫu số 01-KH-CB đính kèm).

Trên cơ sở kế hoạch cấp bù của Quỹ hỗ trợ phát triển; căn cứ chủ trương chung về đầu tư phát triển và tín dụng đầu tư của Nhà nước; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Bộ Tài chính xác định kế hoạch cấp bù và tổng hợp trong dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ kế hoạch cấp bù cả năm được bố trí trong kế hoạch chi Ngân sách Nhà nước; căn cứ vào kế hoạch cân đối và huy động các nguồn vốn trong quý, Quỹ hỗ trợ phát triển xây dựng kế hoạch cấp bù quý gửi Bộ Tài chính làm cơ sở thực hiện cấp bù.

1.2. Phương pháp tính kế hoạch cấp bù.

Số cấp bù trong năm kế hoạch	Dư nợ cho vay bình quân theo kế hoạch năm	Lãi suất bình quân các nguồn vốn	Lãi suất bình quân cho vay các dự án	Tỷ lệ phí quản lý
(1)	(2)	(3)	(4)	

(1) Dư nợ cho vay bình quân theo kế hoạch năm là dư nợ cho vay đối với các dự án sử dụng nguồn vốn trong nước và được tính trên cơ sở kế hoạch cho vay, kế hoạch thu nợ trong năm kế hoạch, số dư nợ cho vay từ các năm trước chuyển sang. Không tính dư nợ cho vay đối với:

Các dự án do Quỹ hỗ trợ phát triển nhận uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân.

Các dự án được Chính phủ cho phép xoá nợ.

(2) Lãi suất bình quân các nguồn vốn là lãi suất tính theo phương pháp bình quân gia quyền giữa lãi suất huy động từng nguồn vốn với số dư các nguồn vốn, kể cả nguồn vốn không phải trả lãi (không bao gồm nguồn vốn vay nợ, viện trợ nước ngoài của Chính phủ uỷ nhiệm Quỹ hỗ trợ phát triển cho vay lại trong nước).

(3) Lãi suất bình quân cho vay các dự án là lãi suất tính theo phương pháp bình quân gia quyền giữa dư nợ theo kế hoạch cả năm và lãi suất cho vay được ấn định cho từng dự án.

(4) Tỷ lệ phí quản lý được áp dụng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trong 5 năm đầu mới thành lập, phí quản lý được xác định bằng 0,2%/tháng trên số dư nợ cho vay theo kế hoạch của các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng trong nước

2. Nguyên tắc thực hiện cấp bù.

Việc cấp bù cho Quỹ hỗ trợ phát triển được thực hiện theo nguyên tắc tạm cấp hàng quý trên cơ sở tình hình thực hiện về huy động và cân đối nguồn vốn, tiến độ cho vay từng dự án trong quý. Kết thúc năm tài chính, căn cứ số liệu quyết toán được Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển thông qua, Bộ Tài chính sẽ xác định chính thức số phải cấp bù của cả năm và thực hiện điều chỉnh.

Việc tạm cấp bù hàng quý được thực hiện theo nguyên tắc:

QuýI: Cấp 75% kế hoạch Quý I.

QuýII: Cấp 75% kế hoạch Quý II ± số điều chỉnh 3 tháng đầu năm.

QuýIII: Cấp 75% kế hoạch Quý III ± số điều chỉnh 6 tháng đầu năm.

QuýIV: Cấp 75% kế hoạch Quý IV ± số điều chỉnh 9 tháng đầu năm.

3. Phương pháp tính cấp bù.

Số cấp bù thực tế (quý, năm)	=	Dư nợ cho vay bình quân các dự án (quý, năm)	X	Lãi suất bình quân các nguồn vốn (quý, năm)	-	Lãi suất cho vay b/q các dự án (quý, năm)	+	Tỷ lệ phí quản lý
(1)		(2)		(3)		(4)		

(1) Dư nợ cho vay bình quân các dự án là tổng số dư nợ cho vay của các dự án tính theo phương pháp bình quân tháng. Không tính dư nợ cho vay đối với:

Các dự án do Quỹ hỗ trợ phát triển nhận uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân.

Các dự án được Chính phủ cho phép xoá nợ.

(2) Lãi suất bình quân các nguồn vốn thực tế được tính như sau:

Lãi suất bình quân Các nguồn vốn (quý, năm)	=	Tổng lãi thực trả cho việc huy động các nguồn vốn (quý, năm) Tổng nguồn vốn thực tế tính theo phương pháp bình quân tháng
---	---	--

Tổng nguồn vốn thực tế là tổng số dư của tất cả các nguồn vốn, không bao gồm nguồn vốn vay nợ, viện trợ nước ngoài của Chính phủ uỷ nhiệm cho Quỹ hỗ trợ phát triển cho vay lại trong nước và các nguồn vốn nhận uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân.

(3) Lãi suất cho vay bình quân các dự án được tính như sau:

Lãi suất cho vay bình quân các dự án (quý, năm)	=	Tổng lãi thực thu từ các dự án cho vay (quý, năm) Tổng dư nợ cho vay thực tế tính theo phương pháp bình quân tháng
---	---	---

(4) Tỷ lệ phí quản lý là tỷ lệ phí mà Quỹ hỗ trợ phát triển được hưởng tính theo thời kỳ cấp bù.

Trong 5 năm đầu mới thành lập, phí quản lý được xác định bằng 0,2%/tháng trên số dư nợ cho vay thực tế của các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng trong nước

4. Trình tự cấp bù chênh lệch lãi suất.

4.1. Tạm cấp bù hàng quý.

Vào ngày 15 tháng đầu quý, căn cứ số liệu tổng hợp từ các chi nhánh Quỹ, Quỹ hỗ trợ phát triển lập kế hoạch cấp bù quý (theo mẫu số 03-TH-CB đính kèm), kèm thuyết minh gửi Bộ Tài chính.

Căn cứ kế hoạch cấp bù được bố trí trong kế hoạch chi Ngân sách Nhà nước; trên cơ sở kế hoạch cấp bù quý của Quỹ hỗ trợ phát triển, vào ngày 25 tháng đầu hàng quý, Bộ Tài chính tạm cấp bù cho Quỹ hỗ trợ phát triển theo quy định tại điểm 2 Mục II của Thông tư này.

Điều chỉnh số cấp bù quý

Vào ngày 15 tháng đầu quý sau, căn cứ số liệu tổng hợp từ các chi nhánh, Quỹ hỗ trợ phát triển tính số phải cấp bù thực tế quý trước, số chênh lệch với số đã tạm cấp bù quý trước (theo mẫu số 04-TH-CB đính kèm), kèm theo thuyết minh gửi Bộ Tài chính.

Căn cứ kế hoạch được bố trí trong dự toán chi Ngân sách Nhà nước, trên cơ sở đề nghị cấp bù của Quỹ hỗ trợ phát triển, Bộ Tài chính xác định số thực phải cấp bù quý trước:

- a. Nếu số thực phải cấp bù của quý trước cao hơn số đã tạm cấp bù, Bộ Tài chính cấp bổ sung phần còn thiếu cùng với số tạm cấp bù quý sau.
- b. Nếu số thực phải cấp bù của quý trước thấp hơn số đã tạm cấp bù, Bộ Tài chính sẽ trừ số đã cấp vượt vào số tạm cấp bù quý sau.

4.2. Điều chỉnh số cấp bù hàng năm theo quyết toán chính thức.

Kết thúc năm tài chính, căn cứ số liệu quyết toán chính thức được Hội đồng quản lý phê duyệt, Quỹ hỗ trợ phát triển tính toán lại số phải cấp bù cả năm (theo mẫu số 02-TH-CB đính kèm), kèm thuyết minh gửi Bộ Tài chính.

Căn cứ kế hoạch cấp bù cả năm được bố trí trong Ngân sách Nhà nước; căn cứ số liệu quyết toán và tình hình hoạt động thực tế trong năm của Quỹ hỗ trợ phát triển, Bộ Tài chính xác định lại số chính thức phải cấp bù cả năm cho Quỹ hỗ trợ phát triển và thực hiện điều chỉnh.

Việc điều chỉnh số cấp bù theo quyết toán chính thức được thực hiện như sau:

Nếu số được cấp bù chính thức cả năm cao hơn số đã tạm cấp bù trong năm (theo các quý) thì Bộ Tài chính sẽ cấp bổ sung phần còn thiếu trong phạm vi kế hoạch được thông báo. Phần chênh lệch vượt giữa số cấp bù chính thức cả năm và kế hoạch được thông báo (nếu có) sẽ được bố trí trong kế hoạch cấp bù năm sau.

Nếu số được cấp bù chính thức cả năm thấp hơn số đã tạm cấp bù trong năm (theo các quý) thì phần chênh lệch vượt sẽ được giữ lại để cấp bù cho quý I năm tiếp theo (trường hợp năm tiếp theo vẫn phát sinh việc cấp bù); hoặc phải nộp lại cho Ngân sách Nhà nước (trường hợp năm tiếp theo không phát sinh việc cấp bù).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2000. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Quỹ hỗ trợ phát triển kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KẾ HOẠCH CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT CHO VAY TÍN DỤNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC

Năm.....

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	KH được giao	Số dư KH tính theo PP bình quân gia quyền	Lãi suất (%)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
I	Vốn cho vay				
1	NSNN cấp				
	Trong đó: Vốn điều lệ				
2	Vốn huy động (a)				
	Lãi suất bình quân				
II	Cho vay các dự án (b)				
1	Nhóm 1				
2	Nhóm 2				
3	Nhóm 3				
	...				
	Lãi suất cho vay bình quân				
III	Phí cho vay				